

CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

“Điều khoản tham chiếu” bao gồm những nội dung chủ yếu sau:

I. Giới thiệu:

- Tên gói thầu: Tư vấn xây dựng lập Đề án bảo tồn và phát triển ngành nghề nông thôn trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026 – 2030.
- Dự án/dự toán mua sắm: Thực hiện hoạt động phát triển ngành nghề nông thôn trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm 2026
- Nguồn vốn: Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ - Kinh phí sự nghiệp các hoạt động kinh tế năm 2026 (Sự nghiệp nông nghiệp và dịch vụ nông nghiệp).
- Chủ đầu tư: Chi cục Phát triển nông thôn thành phố Hồ Chí Minh.
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi, thực hiện qua mạng, lựa chọn nhà thầu trong nước.
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: 1 giai đoạn, 2 túi hồ sơ.
- Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: 30 ngày.
- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý II năm 2026.
- Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.
- Thời gian thực hiện gói thầu: 180 ngày
- Địa điểm thực hiện: thành phố Hồ Chí Minh.

II. Phạm vi công việc:

Lựa chọn nhà thầu tư vấn có đủ năng lực và kinh nghiệm để thực hiện Tư vấn xây dựng lập Đề án bảo tồn và phát triển ngành nghề nông thôn trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026 – 2030. đạt yêu cầu kỹ thuật, đảm bảo chất lượng tiến độ thực hiện và hiệu quả kinh tế.

II. Phạm vi công việc:

1. Phạm vi công việc

- Thu thập thông tin, tài liệu; Điều tra, khảo sát thực địa.
- Tổng hợp, xử lý số liệu, thông tin tài liệu đã thu thập.
- Đánh giá tổng quan tình hình phát triển ngành nghề nông thôn trên địa bàn thành phố giai đoạn 2021-2025.
- Định hướng bảo tồn và phát triển làng nghề, ngành nghề nông thôn trên địa bàn thành phố giai đoạn 2026 – 2030.
- Tổ chức thực hiện.
- Tổ chức hội thảo lấy ý kiến và hoàn thiện đề án.

2. Nhiệm vụ cụ thể

- Đánh giá tổng quan tình hình phát triển ngành nghề nông thôn trên địa bàn thành phố giai đoạn 2021-2025

+ Khái quát điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội;

+ Thực trạng công tác bảo tồn và phát triển làng nghề, ngành nghề nông thôn trên địa bàn thành phố giai đoạn 2021-2025;

+ Kết quả, tồn tại hạn chế và cơ hội thách thức trong bảo tồn phát triển làng nghề, ngành nghề nông thôn trên địa bàn thành phố.

- Định hướng bảo tồn và phát triển làng nghề, ngành nghề nông thôn trên địa bàn thành phố giai đoạn 2026 – 2030

+ Quan điểm, mục tiêu

+ Định hướng phát triển ngành nghề nông thôn đến năm 2030

+ Các giải pháp chủ yếu phát triển ngành nghề nông thôn

+ Nguồn vốn thực hiện

+ Hiệu quả của đề án

- Tổ chức thực hiện

- Xây dựng dự thảo báo cáo tổng hợp.

- Tổ chức hội thảo lấy ý kiến và chỉnh sửa báo cáo sau hội thảo.

Bảng chi tiết công việc:

STT	Mô tả công việc	Đơn vị tính	Khối lượng
1	Chỉ xây dựng phương án Điều tra thống kê và lập mẫu phiếu Điều tra	Phiếu	1
2	Làm việc với UBND 168 xã, phường và đi khảo sát thực tế		
2.1	Chuyên gia mức 1 (01 người)	Công	84
2.2	Chuyên gia mức 2 (01 người)	Công	84
2.3	Chuyên gia mức 3 (01 người)	Công	84
2.4	Chuyên gia mức 4 (01 người)	Công	84
3	Làm việc với các Sở ban ngành liên quan và các ban ngành trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường		
3.1	Chuyên gia mức 2 (01 người)	Công	11
3.2	Chuyên gia mức 3 (01 người)	Công	11
4	Khoán thuê phòng nghỉ đoàn công tác	Ngày	352
5	Chi phí công tác phí	Ngày	358
6	Thuê xe làm việc với các Sở ban ngành và UBND các xã, phường	Ngày	95
7	Điều tra, phỏng vấn phiếu		
7.1	Công điều tra viên điều tra phiếu	Công	8
7.2	Chi người dẫn đường	Công	5

STT	Mô tả công việc	Đơn vị tính	Khối lượng
7.3	Chi đối tượng cung cấp thông tin: Cá nhân	Công	150
7.4	Chi đối tượng cung cấp thông tin: Tổ chức	Công	50
7.5	In ấn photo tài liệu phiếu	Bộ	200
7.6	Văn phòng phẩm	Trọn gói	1
7.7	Thuê xe điều tra phỏng vấn	Ngày	8
7.8	Kiểm tra, đánh mã số, làm sạch và hoàn thiện phiếu điều tra	công	8
7.9	Tổng hợp, phân tích, đánh giá kết quả điều tra phiếu	Công	1
7.10	Khoán thuê phòng nghỉ	Ngày đêm	20
7.11	Công tác phí	Ngày	25
8	Đánh giá các điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội		
8.1	Điều kiện tự nhiên	Công	5
8.2	Đặc điểm kinh tế	Công	5
8.3	Đặc điểm xã hội	Công	5
8.4	Đánh giá chung	Công	5
9	Đánh giá thực trạng công tác bảo tồn và phát triển làng nghề, ngành nghề nông thôn trên địa bàn TPHCM giai đoạn 2021 - 2025		
9.1	Vai trò của ngành nghề nông thôn trong phát triển kinh tế - xã hội	Công	10
9.2	Thực trạng bảo tồn và phát triển làng nghề, ngành nghề nông thôn	Công	10
9.3	Đánh giá kết quả triển khai thực hiện	Công	10
9.4	Đánh giá tình hình triển khai các cơ chế, chính sách hỗ trợ bảo tồn và phát triển làng nghề, ngành nghề nông thôn	Công	10
9.5	Dự báo các yếu tố ảnh hưởng đến bảo tồn và phát triển làng nghề, ngành nghề nông thôn	Công	10
10	Kết quả, tồn tại hạn chế và cơ hội thách thức trong bảo tồn phát triển làng nghề, ngành nghề nông thôn trên địa bàn thành phố		
10.1	Kết quả, tồn tại hạn chế trong phát triển làng nghề, ngành nghề trên địa bàn Thành phố	Công	5
10.2	Cơ hội và thách thức trong phát triển làng nghề, ngành nghề trên địa bàn Thành phố	Công	5
11	Định hướng bảo tồn và phát triển làng nghề, ngành nghề nông thôn trên địa bàn TPHCM giai đoạn 2026 - 2030		
11.1	Quan điểm bảo tồn và phát triển làng nghề, NNNT	Công	3

STT	Mô tả công việc	Đơn vị tính	Khối lượng
11.2	Mục tiêu phát triển: định hướng mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể	Công	5
11.3	Định hướng phát triển theo nhóm ngành nghề nông thôn	Công	30
11.4	Định hướng bảo tồn và phát triển làng nghề	Công	15
11.5	Thị trường tiêu thụ sản phẩm	Công	10
11.6	Bảo vệ môi trường gắn với phát triển du lịch nông nghiệp, nông thôn, du lịch làng nghề	Công	15
12	Các giải pháp chủ yếu phát triển ngành nghề nông thôn		
12.1	Truyền thông và nâng cao nhận thức	Công	5
12.2	Hoàn thiện thể chế, chính sách	Công	5
12.3	Tổ chức lại sản xuất, nâng cao năng lực cạnh tranh và đẩy mạnh đổi mới sáng tạo	Công	5
12.4	Bảo vệ môi trường gắn với phát triển du lịch nông thôn	Công	5
12.5	Xây dựng các vùng nguyên liệu tập trung	Công	5
12.6	Chuyển đổi số, tăng cường ứng dụng chuyển giao khoa học công nghệ tiên tiến vào phát triển ngành nghề nông thôn	Công	5
12.7	Phát triển nguồn nhân lực	Công	5
12.8	Phát triển thị trường và hội nhập quốc tế	Công	5
12.9	Nâng cao vai trò các hiệp hội ngành nghề nông thôn	Công	5
13	Xác định nguồn vốn đầu tư, đánh giá hiệu quả và tổ chức thực hiện		
13.1	Xác định nguồn vốn đầu tư	Công	4
13.2	Đánh giá hiệu quả Đề án	Công	3
13.3	Tổ chức nhiệm vụ	Công	3
14	Chỉnh sửa báo cáo sau các Họp		
14.1	<i>Chuyên gia mức 1 (01 người)</i>	<i>Công</i>	<i>8</i>
14.2	<i>Chuyên gia mức 2 (02 người)</i>	<i>Công</i>	<i>4</i>
14.3	<i>Chuyên gia mức 3 (02 người)</i>	<i>Công</i>	<i>3</i>
14.4	<i>Chuyên gia mức 4 (01 người)</i>	<i>Công</i>	<i>3</i>
15	Hội thảo góp ý dự thảo đề án lần 1		
15.1	Chủ trì	Người	1
15.2	Thư ký	Người	1
15.3	Đại biểu tham dự	Người	98
15.4	Chi phí nước uống cho đại biểu	Người	100
15.5	Văn phòng phẩm	người	100
15.6	Trang trí, âm thanh ánh sáng, bảo vệ, giữ xe	Lần	1
15.7	In banner phục vụ Họp	Bộ	1

STT	Mô tả công việc	Đơn vị tính	Khối lượng
15.8	Thuê xe phục vụ Hội	Chuyến	1
16	Hội thảo góp ý dự thảo đề án lần 2		
16.1	Chủ trì	Người	1
16.2	Thư ký	Người	1
16.3	Đại biểu tham dự	Người	23
16.4	Chi phí nước uống cho đại biểu	Người	25
16.5	Văn phòng phẩm	người	25
16.6	Trang trí, âm thanh ánh sáng, bảo vệ, giữ xe	Lần	1
17	Hội thảo góp ý dự thảo đề án lần 3		
17.1	Chủ trì	Người	1
17.2	Thư ký	Người	1
17.3	Đại biểu tham dự	Người	23
17.4	Chi phí nước uống cho đại biểu	Người	25
17.5	Văn phòng phẩm	người	25
17.6	Thuê xe phục vụ Hội	Chuyến	1
18	Chi phí sản xuất tài liệu		
18.1	In báo cáo dự thảo phục vụ Hội hội thảo	quyển	150
18.2	In báo cáo tóm tắt phục vụ Hội hội thảo	quyển	150
18.3	In báo cáo giao nộp sản phẩm	quyển	5
18.4	In báo cáo tóm tắt giao nộp sản phẩm	bộ	5
18.5	Đĩa/USB	Đĩa/USB	1

III. Báo cáo và thời gian thực hiện:

Nhà thầu phải thực hiện hoàn thành công việc theo thời gian của nhà thầu đề xuất nhưng tối đa thực hiện trong năm 2026.

Các báo cáo phải nộp, số lượng và tiến độ nộp báo cáo. Thực hiện chế độ báo cáo khối lượng hàng tuần, tháng, quý và theo các mốc thời gian như sau: 01 lần sau khi hoàn thành công tác khảo sát, điều tra thu thập thông tin, 01 lần sau khi hoàn chỉnh dự thảo báo cáo thuyết minh tổng hợp và 01 lần sau khi hoàn chỉnh trình phê duyệt hoặc trong trường hợp chủ đầu tư yêu cầu thì nhà thầu phải cung cấp các nội dung báo cáo theo yêu cầu.

Sản phẩm giao nộp:

- Báo cáo thuyết minh tổng hợp Đề án.
- Báo cáo tóm tắt Đề án.
- Thiết bị, phương tiện lưu trữ dữ liệu báo cáo thuyết minh tổng hợp, báo cáo tóm tắt, báo cáo kết quả khảo sát, số liệu, bảng biểu, kết quả xử lý phiếu khảo sát.

IV. Kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu:

Nhà thầu phải có kinh nghiệm đáp ứng yêu cầu theo Khoản 1. Bảng đánh giá Kinh nghiệm và năng lực của nhà thầu, Mục 2 Chương III.

Nhân sự dự kiến thực hiện gói thầu phải đảm bảo mức yêu cầu tối thiểu theo Khoản 4. Bảng đánh giá Nhân sự, Mục 2 Chương III.

V. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

- Cung cấp các tài liệu, hồ sơ, văn bản cần thiết theo đề nghị của Nhà thầu để thực hiện gói thầu;
- Tổ chức nghiệm thu sản phẩm của nhà thầu khi hoàn thiện sản phẩm;
- Bố trí cán bộ chuyên môn phù hợp để phối hợp cùng nhà thầu giải quyết các vướng mắc phát sinh về kỹ thuật trong quá trình thực hiện;
- Xử lý kịp thời những đề xuất của người trực tiếp thực hiện gói thầu;
- Phối hợp với nhà thầu thực hiện các công việc khác liên quan đến gói thầu.